

Bản án số: 28/2020/HC-PT
Ngày: 27/02/2020
V/v: “*Kiến quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Võ Ngọc Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 35/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐ-PT ngày 30/01/2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lý Thị T; địa chỉ: Thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Quỳnh C, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Văn M – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Xuân D- Chủ tịch UBND huyện K1;

Đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Xuân D: Ông Nguyễn Hùng Th – Phó Chủ tịch huyện K1, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật bà: Mai Kim H - Chủ tịch xã K,

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Kim H ông Nguyễn Tiến V- Phó Chủ tịch xã, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân xã K ông Nguyễn Quang Tr- công chức tư pháp, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1; địa chỉ: Thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; điều vắng mặt.

3.2. Ông Nguyễn Thanh A; địa chỉ: Số 79 đường Tr, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1998, ông Phan Hồng Đ và bà Lý Thị T tự khai hoang diện tích đất khoảng 1.500m² tại khu vực hồ đá thuộc địa bàn thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi khai thác thì gia đình ông Đ, bà T đã canh tác sử dụng diện tích đất này.

Năm 2001, gia đình ông Đ, bà T nhiều lần làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là: UBND) xã K làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là: GCNQSDĐ), nhưng vẫn chưa được cấp theo quy định pháp luật.

Năm 2009, khi gia đình chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Thanh A để làm mỏ đá thì ông Nguyễn Tiến V (cán bộ địa chính thời điểm năm 2009) có nói là đối với diện tích 1156m² chưa có bìa đỏ nên gia đình ông Đ không bán phần đất trên cho ông A .

Năm 2014, Công ty TNHH TH do ông Nguyễn Thanh A làm giám đốc đã đưa người đến khu vực đất này để san ủi, khai thác đá và khai thác luân trên phần đất của gia đình bà T. Gia đình bà T đã gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan ban ngành trong đó có UBND huyện K1, UBND xã K để yêu cầu tạm ngăn chặn việc san ủi của công ty TH nhưng không ai giải quyết. Đồng thời, trong thời gian này gia đình bà T biết được một phần diện tích đất này của gia đình bà đã

được UBND huyện K1 cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 theo GCNQSDĐ số AI 676236, vào sổ số H00231, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26, diện tích 1156m². Sau đó, ông C1, bà T1 đã chuyển nhượng diện tích đất này cho ông Nguyễn Thanh A.

Do đó, nay bà T yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số AI 676236; vào sổ số H00231 do Ủy ban nhân dân huyện K1 cấp ngày 04/9/2007 đối thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26, diện tích 1156m² đứng tên hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1; Đồng thời yêu cầu UBND huyện K1 và UBND xã K liên đới: Khắc phục lại trình trạng ban đầu là trả lại mặt bằng đất (diện tích 1156m²), cùng con đường đi (diện tích khoảng 2025m²); Bồi thường thiệt hại thu nhập do đất bị lấn chiếm; tiền chi phí xăng xe đi lại, giấy tờ, thủ tục đi khiếu nại, khiếu kiện; thiệt hại do tổn thất tinh thần với tổng số tiền 191.500.000 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện K1 trình bày:

Đối với trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1:

Ngày 04/9/2007 hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 đã được UBND huyện K1 cấp GCNQSDĐ số AI 676236 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26, diện tích 1156m². Việc cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 được căn cứ theo đơn xin cấp GCNQSDĐ của ông Hoàng Văn C1 làm chủ hộ (đơn đề ngày 06/4/2007) và được UBND xã K xác nhận là không có tranh chấp, nguồn gốc sử dụng trước năm 1993, phù hợp với quy hoạch. Do đó, UBND huyện K1 đã cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 là đúng với thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và tại thời điểm cấp GCNQSDĐ thì UBND huyện K1 không nhận được bất cứ đơn khiếu nại nào có liên quan tới thửa đất trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị T: Việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ nói trên là không có căn cứ, đề nghị Tòa án căn cứ vào việc sử dụng đất trên thực tế, các tài liệu, chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND xã K, huyện K1 trình bày:

- Về thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26, diện tích 1156m² đứng tên hộ ông Hoàng Văn C1 được thực hiện như sau: Tháng 6/2007 UBND xã K thiết lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ cho 09 hộ trên địa bàn xã trong đó có hộ ông Hoàng Văn C1 theo quy định tại Điều 135 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và đã được UBND huyện K1

cấp GCNQSDĐ số AI 676236 ngày 04/9/2007. Căn cứ Điều 105, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì UBND xã K không có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 đã chuyển nhượng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26 diện tích 1156m² cho ông Nguyễn Thanh A để sử dụng vào mục đích khai thác đá xây dựng và đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp phép cho hoạt động khai thác đá xây dựng. Ông Nguyễn Thanh A không có hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản. Việc khắc phục lại tình trạng ban đầu và trả lại mặt bằng thửa đất số 21 tờ bản đồ số 26 diện tích 1156m² không thuộc thẩm quyền của UBND xã K.

Con đường đi trong khu vực mỏ đá đã được nhân dân thôn 14 bàn bạc, thống nhất hoán đổi cho công ty TH theo biên bản cuộc họp nhân dân ngày 06/12/2015. Hiện nay công ty TH đã mở đường đi mới ven theo mỏ đá để đi lại và không có khiếu nại gì về việc hoán đổi đường đi của nhân dân và Ban tự quản thôn 14 cho công ty TH.

Việc yêu cầu UBND xã K bồi thường thiệt hại của người khởi kiện với số tiền 191.500.000 đồng, UBND xã không có thẩm quyền cấp GCNQSD đất nên không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà Lý Thị T.

- Hiện nay hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 đã chuyển đi nơi khác sinh sống, địa phương không biết địa chỉ cụ thể, ông Phan Hồng Đ đã qua đời; trình tự thủ tục xét cấp đất cho gia đình ông Hoàng Văn C1 đến nay đã 11 năm, đã hết thời hiệu khiếu nại vi phạm hành chính theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh A trình bày:

Đối với thửa đất số 21 tờ bản đồ số 26, diện tích 1156m² đứng tên hộ ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 có nguồn gốc như thế nào thì ông A không biết. Năm 2015 ông A có nhận chuyển nhượng thửa đất trên từ ông C1, bà T1, đến năm 2016 thì giữa ông A với gia đình ông C1, bà T1 thực hiện xong thủ tục chuyển nhượng theo quy định pháp luật.

Tại thời điểm chuyển nhượng đất, đất đã được cấp GCNQSDĐ, do ông C1, bà T1 quản lý sử dụng. Trên đất có trồng cây hàng năm, cây hoa màu và làm nhà ở. Hiện nay diện tích đất trên được dùng để khai thác đá, trở thành hố sâu khoảng 10m. Ông A vẫn là người quản lý, sử dụng lô đất trên. Từ khi nhận chuyển nhượng cho đến khi bà T khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ thì ông A sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp với ai nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành Chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 7 Điều 41 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi thành Lật đất đai năm 2003.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 676236, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26 diện tích 1156m² tại thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk do UBND huyện K1 cấp cho ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 ngày 04/9/2007.

2. Không chấp nhận việc bà Lý Thị T yêu cầu UBND huyện K1 và UBND xã K liên đới: Khắc phục lại trình trạng ban đầu là trả lại mặt bằng đất (diện tích 1156m²), cùng con đường đi (diện tích khoảng 2025m²); Bồi thường thiệt hại thu nhập do đất bị lấn chiếm; tiền chi phí xăng xe đi lại, giấy tờ, thủ tục đi khiếu nại, khiếu kiện; thiệt hại do tổn thất tinh thần với tổng số tiền 191.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 08/10/2019 bà Lý Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà T và người đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày: Việc UBND huyện K1 đưa ông Phan Xuân Lâm – Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện tham gia tố tụng là không đúng pháp luật. Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận của UBND huyện cấp cho ông C1 bà T1 biên bản ký giáp ranh không đúng; khi giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm không xem xét thẩm định tại chỗ là vi phạm tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

Người bảo vệ quyền lợi cho UBND xã và đại diện theo ủy quyền UBND xã K trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận cho hộ ông C1 và bà T1 đối với diện tích đất 1156 m2 là đúng pháp luật, khi cấp còn có 8 hộ khác cùng được cấp giấy và UBND xã đã có niêm yết công khai nhưng không ai có khiếu nại và tranh chấp.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án phúc thẩm đã chấp hành đúng đầy đủ quy định của Luật tố tụng hành chính; về nội dung: Tại Biên bản xác minh của Tòa án sơ thẩm đối với ông Linh Thôn trưởng 14 cho rằng khu vực bãi đá nhiều hộ sử dụng đất không phải mỗi hộ bà Lý Thị T sử

dụng; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C1 và bà T1 của UBND huyện K1 diện tích 1156 m² ngày 4/9/2007 là đúng pháp luật; bà T cho rằng diện tích đất này của gia đình Bà khai hoang và sử dụng nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh; về thiệt hại và yêu cầu bồi thường 191.500.000 đồng chi phí xăng xe, đi lại, tinh thần là không có căn cứ; do đó đề nghị Tòa án phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác toàn bộ kháng cáo của bà T giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Thị T đề nghị Tòa án vẫn tiến hành xét xử; Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lý Thị T, thấy:

Năm 1987 hộ ông Hoàng Văn C1 và nhiều hộ khác vào khai hoang khu vực bãi đá tại Thôn 14, xã K, huyện K1 để trồng hoa màu; năm 2000 UBND huyện K1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trong đó có hộ ông Hoàng Văn C1 tại thửa đất 82, diện tích 6.650 m² hộ ông C1 đã làm nhà và sinh sống; năm 2007 vợ chồng ông C1 kê khai phần đất hoang giáp với phần diện tích đất đã được cấp có diện tích 1.156 m² đất lúa cùng với 8 hộ gia đình khác, ngày 13/6/2007 UBND xã K niêm yết danh sách công khai 9 hộ gia đình đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 4/9/2007 UBND huyện K1 cấp GCNQSDD số AI 676236 cho ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 với diện tích đất 1.156 m² là đúng quy định của Luật đất đai 2003 và Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính Phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003. Ngày 25/5/2015 hộ ông C1 và bà T1 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất 1.156 m² cho ông Nguyễn Thành An, ông Nguyễn Thành An đã được UBND huyện K1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 342804 ngày 8/8/2016 theo quy định Luật đất đai 2013. Bà Lý Thị T cho rằng diện tích đất 1.156 m² mà hộ ông C1 được cấp là của gia đình Bà khai hoang và sử dụng trước nhưng bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ; đối với yêu cầu bồi thường số tiền 191.500.000 đồng chi

phí cho việc khởi kiện, khiếu nại bà T yêu cầu UBND huyện K1 và UBND xã K liên đới bồi thường cho Bà cũng không có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện bà Lý Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bà T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của Bà là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lý Thị T sinh năm 1944 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí, do đó được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành Chính;

Căn cứ Luật đất đai 2003; khoản 7 Điều 41 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi thành Luật đất đai năm 2003.

Căn cứ Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lý Thị T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2019/HC-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị T về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 676236, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 26 diện tích 1156m² tại thôn 14, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk do Ủy ban nhân dân huyện K1 cấp cho ông Hoàng Văn C1 và bà Hồ Thị T1 ngày 04/9/2007.

Không chấp nhận việc bà Lý Thị T yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K1 và Ủy ban nhân dân xã K liên đới: Khắc phục lại trình trạng ban đầu là trả lại mặt bằng đất (diện tích 1156m²), cùng con đường đi (diện tích khoảng 2025m²); Bồi

thường thiệt hại thu nhập do đất bị lấn chiếm; tiền chi phí xăng xe đi lại, giấy tờ, thủ tục đi khiếu nại, khiếu kiện; thiệt hại do tổn thất tinh thần với tổng số tiền 191.500.000 đồng.

Về án phí : Bà Lý Thị T được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Tuấn